

Bản án số: 23/2021/HS-ST
Ngày 31-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Trang;
2. Bà Trần Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Trúc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tới – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/TLHS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Ngọc M, sinh năm 1978 tại tỉnh N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố L, phường S, thành phố N, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần C và bà Nguyễn Thị H (đã chết); bị cáo có vợ tên Võ Thị L (đã ly hôn) và có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt Bộc” số 03/QĐ-TA ngày 16/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh N quyết định đưa M vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày 20/12/2017, chấp hành xong ngày 20/9/2018, đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/11/2020 đến ngày 18/11/2020 chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Trần Thanh T (tên gọi khác: C), sinh ngày 20 tháng 5 năm 1993 tại tỉnh N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Đ1, xã L, huyện B, tỉnh N; nơi cư trú hiện nay: Ấp Đ2, xã L, huyện B, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ tên Trần Phương Hồng T và có

01 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/11/2020 đến ngày 18/11/2020 chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

3. Đinh Văn V (tên gọi khác: VM), sinh ngày 02 tháng 02 năm 1992 tại C; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp M, xã B, huyện B, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Đ và bà Trần Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/11/2020. đến ngày 18/11/2020 chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1970; nơi cư trú: Ấp M, xã B, huyện B, tỉnh N; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có tiền sử dụng ma túy và tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng đầu tháng 6/2020, Trần Ngọc M mua ma túy của người tên “B”, “T” ở khu vực ngã ba M thuộc phường T, thị xã T, tỉnh N nhiều lần, với giá từ 200.000 đồng đến 6.000.000 đồng rồi mang về nhà phân chia thành nhiều bịch nhỏ để sử dụng và trực tiếp bán hoặc giao cho Trần Thanh T, Đinh Văn V bán cho những người nghiện trên địa bàn huyện B, tỉnh N. Khi những người nghiện ma túy có nhu cầu thì điện thoại cho M thỏa thuận số lượng, giá cả và địa điểm giao nhận ma túy. Cụ thể:

- Đầu tháng 11/2020, Trần Ngọc M đến nhà của Trần Thanh T bán cho T 01 bịch ma túy với giá 1.800.000 đồng và giao cho T 01 bịch ma túy cất giữ dùm để T bán lại cho những người nghiện;

- Ngày 08/11/2020, Đinh Văn V chở Trần Ngọc M đến nhà Trần Thanh T bán cho T 01 bịch ma túy với giá 3.600.000 đồng. V được M trả tiền công là 1.000.000 đồng;

- Ngày 10/11/2020, Trần Ngọc M đưa cho Đinh Văn V 01 bịch ma túy bán cho Trần Thanh T ở khu vực cầu M thuộc xã B, huyện B, tỉnh N với giá 6.000.000 đồng và V được M cho 200.000 đồng;

- Ngày 10/11/2020, Trần Ngọc M đến nhà Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1979, ngụ ấp T, xã B, huyện B, tỉnh N bán cho A 01 bịch ma túy, với giá 700.000 đồng.

- Đầu tháng 11/2020, Trần Ngọc M điện thoại cho Trần Thanh T bán ma túy M đưa cho T cất giữ cho Nguyễn Văn H, sinh năm 1994, ngụ ấp Đ2, xã L, huyện B, tỉnh N 01 bịch ma túy ở khu vực cầu M thuộc xã B, huyện B, tỉnh N với giá 2.000.000 đồng/01 lần.

Đến 22 giờ ngày 12/11/2020 tại ấp X, xã C, huyện B, tỉnh N Công an khám xét bắt quả tang Trần Ngọc M đang cất giấu 01 bịch ma túy trong người.

Qua điều tra xác định, sau khi mua ma túy từ Trần Ngọc M, Trần Thanh T đã trực tiếp bán ma túy hoặc đưa ma túy cho Đinh Văn V bán cho nhiều người khác, như sau:

- Bán ma túy cho Nguyễn Văn H 03 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy, với giá từ 2.000.000 đồng đến 2.300.000 đồng vào các ngày 08/11/2020, ngày 10/11/2020, ngày 12/11/2020. Trong đó, có 01 lần T bán số ma túy do Trần Ngọc M gửi cho Nguyễn Văn H với số tiền 2.000.000 đồng;

- Bán ma túy cho Trần Văn T, sinh năm 1985, ngụ ấp T, xã L, huyện B, tỉnh N 02 lần, mỗi lần 01 bịch, với giá 200.000 đồng vào các ngày 08/11/2020, ngày 11/11/2020;

- Bán ma túy cho Nguyễn Quốc N, sinh năm 1992, ngụ ấp H, xã L, huyện B, tỉnh N 02 lần, mỗi lần 01 bịch, với giá 200.000 đồng vào các ngày 07/11/2020, ngày 09/11/2020;

- Đưa cho Đinh Văn V 01 bịch ma túy để bán cho Đinh Hoàng N, sinh năm 1993, ngụ ấp H, xã L, huyện B, tỉnh N với giá 200.000 đồng vào ngày 12/11/2020.

Vào lúc 23 giờ ngày 12/11/2020, tiến hành khám xét thu giữ trên người của Trần Thanh T 01 bịch ma túy.

Trần Thanh T giúp Trần Ngọc M bán ma túy thì được M bán lại ma túy với giá rẻ hơn; Đinh Văn V giúp Trần Ngọc M bán ma túy thì được M trả tiền công là 1.200.000 đồng và V giúp Trần Thanh T bán ma túy được T cho ma túy sử dụng miễn phí.

** Kết quả trưng cầu giám định:* Kết luận giám định số 1827/KL-KTHS ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

- + Mẫu ký hiệu M1 thu giữ trên người của Trần Ngọc M là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 20,2203 gam.

- + Mẫu ký hiệu M2 thu giữ trên người Trần Thanh T là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 3,1897 gam.

** Kết quả thu giữ, tạm giữ; xử lý tài liệu, đồ vật:*

- Tiền Việt N 735.000 (bảy trăm ba mươi lăm nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số Imel: 356995062604948 và sim số 0399382418; 01 (một) điện thoại di động ITEL màu xanh đen, số Imel: 353511101028149 và sim số 0964812562; 01 (một) cây kéo kim loại, 01 (một) hột quẹt ga, 01 (một) lưỡi lam kim loại; 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Supper cup, màu xanh, biển số 70-281.KX, số DH88XE6064493; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 70-281.KX tên Nguyễn Thành Danh của Trần Ngọc M;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh, số Imel: 868613046662517 và sim số 0888617757; 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Wave, biển số 67H1-8071 của Đinh Văn V;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số Imel: 356431081191329/01 và sim số 0975252428; 01 (một) điện thoại di động Oppo, màu trắng hồng, số Imel: 863090031493379 và sim điện thoại số 0388141479; tiền Việt N 2.000.000 (hai triệu) đồng; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 (một) cân tiểu ly, 02 (hai) bình gas mi ni, 03 (ba) kéo bằng kim loại, 03 (ba) hột quẹt gas, 02 (hai) dao tự chế của Trần Thanh T.

* *Kết quả kê biên tài sản:* Qua xác M tài sản thì Trần Ngọc M, Trần Thanh T, Đinh Văn V không có tài sản riêng có giá trị nên không tiến hành kê biên.

* Đối với Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc N, Đinh Hoàng N, Trần Văn T, Nguyễn Hoàng A có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã xử phạt hành chính là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với người tên “B”, “T” là những người bán ma túy cho Trần Ngọc M, do chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, khi nào xác định được và có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với bà Trần Thị T cho Đinh Văn V mượn xe mô tô biển số 67H1-8071 và được V cho 1.000.000 đồng nhưng bà T không biết V sử dụng xe mô tô để làm phương tiện đi lại thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và không biết số tiền 1.000.000 đồng V cho bà là do V mua bán ma túy mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh không xử lý đối với bà T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKSTB ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Trần Ngọc M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Trần Thanh T, Đinh Văn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Trần Thanh T, Đinh Văn V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ các điểm b, i khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc M từ 07 (bảy) năm tù đến 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 07 (bảy) năm tù đến 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Văn V từ 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm tù đến 06 (sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Trần Ngọc M, Trần Thanh T, Đinh Văn V.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

* Các bị cáo Trần Ngọc M, Trần Thanh T, Đinh Văn V thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Tuy nhiên, Trần Ngọc M cho rằng số tiền bán ma túy cho Trần Thanh T vào ngày 08/11/2020 là 2.000.000 đồng, không phải 3.600.000 đồng như bị cáo T khai nhận và chiếc xe mô tô 70-281.KX, bị cáo sử dụng để làm phương tiện đi lại mua bán trái phép chất ma túy là do em bị cáo mua.

* Người có quyền lợi N vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị T không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Đinh Văn V xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình; các bị cáo Trần Ngọc M, Trần Thanh T không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào lúc 22 giờ ngày 12/11/2020, tại ấp X, xã C, huyện B, tỉnh N, Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang Trần Ngọc M đang cất giấu trên người 01 bịch ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 20,2203 gam với mục đích để bán. Qua điều tra xác định, từ đầu tháng 11/2020 đến ngày 10/11/2020, Trần Ngọc M đã trực tiếp hoặc giao cho Đinh Văn V, Trần Thanh T bán ma túy cho những người nghiện trên địa bàn huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh 05 lần, 05 bịch ma túy. Tại phiên tòa, M cho rằng số tiền bán ma túy cho Trần Thanh T ngày 08/11/2020 là 2.000.000 đồng, tuy nhiên căn cứ lời khai của bị cáo M, bị cáo T, biên bản đối chất giữa M và T cùng các tài liệu khác trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định số tiền M bán ma túy cho T vào ngày 08/11/2020 là 3.600.000 đồng và tổng số tiền M đã bán ma túy là 14.100.000 đồng, nên hành vi của Trần Ngọc M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và

“...Methamphetamine...có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” theo quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Vào lúc 23 giờ cùng ngày 12/11/2020, tiến hành khám xét thu giữ trên người Trần Thanh T 01 bịch ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 3,1897 gam, với mục đích để bán. Qua điều tra và tại phiên tòa xác định từ ngày 07/11/2020 đến ngày 12/11/2020, Trần Thanh T đã trực tiếp hoặc giao cho Đinh Văn V bán ma túy cho nhiều người nghiện trên địa bàn huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh 08 lần, 08 bịch ma túy, với tổng số tiền 7.600.000 đồng. Đinh Văn V giúp Trần Thanh T bán ma túy 01 lần, 01 bịch với số tiền 200.000 đồng và giúp Trần Ngọc M bán ma túy 02 lần, 02 bịch với số tiền 8.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo Trần Thanh T (tên gọi khác: C), Đinh Văn V (tên gọi khác: VM) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Do đó, bản cáo trạng số 07/CT-VKSTB ngày 26/ 01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Trần Ngọc M, Trần Thanh T (tên gọi khác: C) và Đinh Văn V (tên gọi khác: VM) và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Vụ án mang T chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Ngọc M, Trần Thanh T (tên gọi khác: C) và Đinh Văn V (tên gọi khác: VM) là rất nguy hiểm cho xã hội, vi phạm Điều 3 Luật phòng chống ma túy; xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương; làm gia tăng tệ nạn xã hội tại địa phương nói riêng và xã hội nói chung, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của các bị cáo gây ra.

[4] Vai trò, nhân thân của các bị cáo: Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn.

Trần Ngọc M có nhân thân xấu, từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt Bộc, sau khi chấp hành xong bị cáo lại tiếp tục sử dụng ma túy và trực tiếp liên lạc mua, bán trái phép chất ma túy hoặc giao ma túy cho các bị cáo Trần Thanh T, Đinh Văn V bán lại cho nhiều người tổng cộng 05 lần, 05 bịch ma túy, với số tiền 14.100.000 đồng; trong đó M trực tiếp bán ma túy 03 lần với số tiền 6.100.000 đồng; Trần Thanh T sau khi mua ma túy của Trần Ngọc M thì T trực tiếp hoặc giao ma túy cho Đinh Văn V bán lại cho nhiều người khác 08 lần, 08 bịch ma túy, với số tiền 7.600.000 đồng, trong đó T trực tiếp bán 07 lần với số tiền 7.400.000 đồng, nên các bị cáo M và T phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo V.

Đinh Văn V đồng phạm giúp sức cho bị cáo M bán ma túy 02 lần, số tiền 8.000.000 đồng và giúp bị cáo T bán ma túy 01 lần, số tiền 200.000 đồng. V được hưởng lợi từ M số tiền là 1.200.000 đồng và được T cho sử dụng ma túy miễn phí, nên V phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[5.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Ngọc M, Trần Thanh T (tên gọi khác: C), Đinh Văn V (tên gọi khác: VM) không có tình tiết tăng nặng.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Ngọc M, Trần Thanh T (tên gọi khác: C), Đinh Văn V (tên gọi khác: VM) thành khẩn khai báo và tự thú về các lần phạm tội trước đó của mình, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[6] Hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

[6.1] Hành vi của các bị cáo Trần Ngọc M, Trần Thanh T (tên gọi khác: C), Đinh Văn V (tên gọi khác: VM) cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời phục vụ cho công tác đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[6.2] Các bị cáo Trần Ngọc M, Trần Thanh T (tên gọi khác: C), Đinh Văn V (tên gọi khác: VM) không có điều kiện về kinh tế, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Đối với Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc N, Đinh Hoàng N, Trần Văn T, Nguyễn Hoàng A có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã xử phạt hành chính là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với người tên “B”, “T” là những người bán ma túy cho Trần Ngọc M, do chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, khi nào xác định được và có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với bà Trần Thị T cho Đinh Văn V mượn xe mô tô biển số 67H1-8071 và được V cho 1.000.000 đồng, nhưng bà T không biết V sử dụng xe mô tô nêu trên để làm phương tiện đi lại thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và không biết số tiền 1.000.000 đồng V cho bà là do V mua bán ma túy mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh không xử lý đối với bà T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Số lượng ma túy được hoàn lại sau giám định đựng trong 01 bì thư ký hiệu M1, số 1827/KL-KTHS là 19,7357 gam (mười chín phẩy bảy ba năm bảy gam) và 01 bì thư ký hiệu M2, số 1827/KL-KTHS là 2,7742 gam (hai phẩy bảy bảy bốn hai gam) có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và trợ lý Nguyễn Thị Thùy Dương; 04 (bốn) hột quẹt gas, 01 (một) lưới lam bằng kim loại, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 (một) cân tiểu ly, 02 (hai) bình gas mi ni hiệu BLUESKY, 04 (bốn) kéo bằng kim loại và 02 (hai) dao tự chế là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Việt N dùng để mua, bán trái phép chất ma túy và tài sản các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động OPPO màu trắng hồng, số Imel: 863090031493379 và 01 (một) sim số 0388141479 của Trần Thanh T;

+ Tiền Việt N 735.000 (bảy trăm ba mươi lăm nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động ITEL màu xanh đen, số Imel: 353511101028149, sim số 0964812562 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số Imel: 356995062604948, sim số 0399382418 bị bể màn hình của Trần Ngọc M.

Tại phiên tòa, bị cáo M cho rằng 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Supper cup, màu xanh, biển số 70-281.KX, số máy DH88XE6064493, không xác định số khung cùng 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 70-281.KX tên Nguyễn Thành Danh, bị cáo sử dụng để làm phương tiện đi lại mua bán trái phép chất ma túy là do em bị cáo mua, nhưng giấy tờ mua bán xe do bị cáo ký nhận, bị cáo không có chứng cứ gì chứng minh nguồn tiền mua xe là của em bị cáo, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

+ 01 (một) điện thoại di động VIVO màu xanh, số Imel: 868613046662517 và sim số 0888617757, không kiểm tra được số Imel của Đinh Văn V.

- Số tiền 1.200.000 đồng của Đinh Văn V có được từ việc giúp Trần Ngọc M bán ma túy là tiền thu lợi bất chính; số tiền 7.600.000 đồng của Trần Thanh T và số tiền 14.100.000 của Trần Ngọc M là tiền các bị cáo bán trái phép chất ma túy; các bị cáo đã tiêu xài hết, nên cần truy tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 67H1-8071 không xác định số khung, số máy (kèm theo bản ảnh và kết luận giám định) là tài sản của bà Trần Thị T, bà T không biết bị cáo Đinh Văn V sử dụng xe để làm phương tiện thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy, nên cần trả lại cho bà T.

- Tiền Việt Nam 2.000.000 (hai triệu) đồng và 01 (một) điện thoại di động Samsung màu đồng, số Imel: 356431081191329/01, sim số 0975252428 không kiểm tra được số Imel của Trần Thanh T không liên quan đến việc phạm tội, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo Trần Ngọc M, Trần Thanh T (tên gọi khác: C), Đinh Văn V (tên gọi khác: VM), mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định theo các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.1. Căn cứ các điểm b, i khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc M 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời gian chấp hành án phạt tù T từ ngày 12/11/2020.

1.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Thanh T (tên gọi khác: C) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời gian chấp hành án phạt tù T từ ngày 12/11/2020.

1.3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Đinh Văn V (tên gọi khác: VM) 07 (bảy) năm tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời gian chấp hành án phạt tù T từ ngày 12/11/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- *Tịch thu tiêu hủy:* Số lượng ma túy được hoàn lại sau giám định đựng trong 01 bì thư ký hiệu M1, số 1827/KL-KTHS là 19,7357 gam (mười chín phẩy bảy ba năm bảy gam) và 01 bì thư ký hiệu M2, số 1827/KL-KTHS là 2,7742 gam (hai phẩy bảy bảy bốn hai gam) có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và trợ lý Nguyễn Thị Thùy Dương; 04 (bốn) hột quẹt gas, 01 (một) lưới lam bằng kim loại, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 (một) cân tiểu ly, 02 (hai) bình gas mi ni hiệu BLUESKY, 04 (bốn) kéo bằng kim loại và 02 (hai) dao tự chế.

- *Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền Việt N dùng để mua, bán trái phép chất ma túy và tài sản các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện để thực hiện tội phạm, gồm:*

+ 01 (một) điện thoại di động OPPO màu trắng hồng, số Imel: 863090031493379 và 01 (một) sim số 0388141479 của Trần Thanh T;

+ Tiền Việt Nam 735.000 (bảy trăm ba mươi lăm nghìn) đồng; 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Supper cup, màu xanh, biển số 70-281.KX, số máy DH88XE6064493, không xác định số khung, cùng 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 70-281.KX tên Nguyễn Thành Danh; 01 (một) điện thoại di động IteI màu xanh đen, số Imel: 353511101028149, sim số 0964812562 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số Imel: 356995062604948, sim số 0399382418 bị bể màn hình của Trần Ngọc M;

+ 01 (một) điện thoại di động VIVO màu xanh, số Imel: 868613046662517 và sim số 0888617757, không kiểm tra được số Imel của Đinh Văn V.

- Truy tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền bán trái phép chất ma túy và tiền thu lợi bất chính gồm:

- + Số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng của Đinh Văn V;
- + Số tiền 7.600.000 (bảy triệu sáu trăm nghìn) đồng của Trần Thanh T;
- + Số tiền 14.100.000 (mười bốn triệu một trăm nghìn) đồng của Trần Ngọc M.

- Trả lại cho bà Trần Thị T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 67H1-8071 không xác định số khung, số máy (kèm theo bản ảnh và kết luận giám định).

- Tạm giữ của bị cáo Trần Thanh T: Số tiền Việt Nam 2.000.000 (hai triệu) đồng và 01 (một) điện thoại di động Samsung màu đồng, số Imel: 356431081191329/01, sim số 0975252428 không kiểm tra được số Imel để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/02/2021).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bộc các bị cáo Trần Ngọc M, Trần Thanh T (tên gọi khác: C), Đinh Văn V (tên gọi khác: VM), mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Ngọc M, Trần Thanh T (tên gọi khác: C), Đinh Văn V (tên gọi khác: VM) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (bà Trần Thị T) có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT;
- Sở tư pháp TN;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THA
THA PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Phòng PV06 – CA Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- Đội điều tra công an huyện Tân Biên;
- Nhà tạm giữ công an huyện Tân Biên;
- Văn phòng công an huyện Tân Biên;
- Các bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu THAHS;
- Lưu tập án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Thúy